

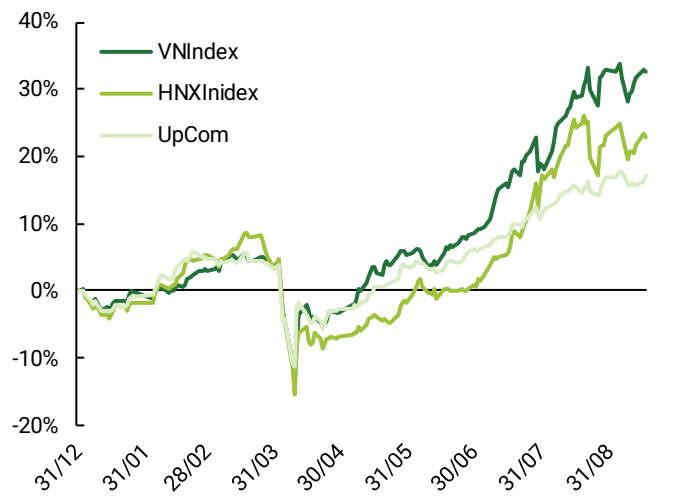
**VN-Index** **1680.9 (-0.24%)**  
 1419 Tr. cổ phiếu 41559.4 Tỷ VND (9.85%)

**HNX-Index** **278.98 (-0.61%)**  
 101 Tr. cổ phiếu 2409.0 Tỷ VND (-37.82%)

**UPCOM-Index** **111.32 (0.78%)**  
 52 Tr. cổ phiếu 737.6 Tỷ VND (-27.89%)

**VN30F1M** **1876.00 (0.00%)**  
 300,121 HD OI: 35,737 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường lùi bước khi tiếp cận khu vực cản và đóng cửa ở mức 1680.9 điểm, tương ứng giảm 0.24%. Thanh khoản gia tăng đạt hơn 41 nghìn tỷ đồng, song độ rộng nghiêng về bên bán. Khớp lệnh đã liên tục cải thiện trong các phiên gần đây cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - **Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Ngân hàng giữ vai trò nâng đỡ nhưng không giữ được sắc xanh cho thị trường. Trong khi nhóm Vingroup tiếp tục kìm hãm đà tăng chung. Bên cạnh đó, áp lực chốt lời cũng chi phối ở đa số nhóm ngành khiến sắc đỏ bao phủ rộng hơn.  
 Nhóm ngành phản ứng tích cực: Ngân hàng (MBB, CTG, SHB...), Công nghệ (FPT, CMG...), Bán lẻ (MWG, FRT...), Tiêu dùng (VNM, SAB...). Nhóm ngành phản ứng kém: Bất động sản (DXG, DIG, KDH...), Chứng khoán (VCI, VND, SSI...), Đầu tư công (VCG, HHV, KSB...), Khu công nghiệp (KBC, GVR...), Nguyên vật liệu (HSG, NKG, HPG...).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | HVN, MBB, CTG, VNM - Chiều giảm | VIC, VHM, HPG, MSN.
- Khối ngoại bất ngờ Mua ròng nhẹ hơn 50 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIX, HVN, VNM, MSB, trong khi Bán ròng VPB, SSI, VND.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Áp lực chốt lời ngắn hạn gia tăng khi chỉ số tiếp cận vùng cản phù hợp về mặt vận động. Lực bán nhìn chung chưa quá tiêu cực và mang tính chất củng cố xu hướng. Hơn nữa, dòng tiền vẫn luân chuyển tốt ở các nhóm ngành và những mã dẫn dắt tiếp tục giữ được trạng thái tốt. **VN-Index có lẽ cần tích lũy thêm quanh ngưỡng 1680 (+/- 15 điểm)** để tạo đà bút phá mốc tâm lý 1700. Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên mức 1635 điểm. Ở chiều thận trọng, trường hợp chỉ số thoái lui dưới ngưỡng này có thể xuất hiện rủi ro điều chỉnh trở lại.
- **Đối với HNX-Index**, áp lực bán tại vùng cản 280 – 285 đã chiếm ưu thế hơn đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ. Dù vậy, thanh khoản giảm cho thấy cung bán chưa gây áp lực. Vận động có lẽ tiếp tục rung lắc quanh vùng 275 – 280 để củng cố thêm.
- **Chiến lược chung:** Chiều mua có thể tận dụng tín hiệu hạ nhiệt ở những cổ phiếu đã xác nhận thoát khỏi pha điều chỉnh. Tập trung vào các mã dẫn dắt ngành hơn là phân bổ dàn trải. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công (Thép, Đá...), Dầu khí, Tiêu dùng, Bán lẻ.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ VRE (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,680.9 ▼	-0.2%	2.7%	3.1%	41,559.4 ▲	9.8%	31.0%	-30.4%	1,418.6 ▲	8.9%	25.2%	-31.8%
HNX-Index	279.0 ▼	-0.6%	1.5%	-1.2%	2,409.0 ▼	-37.8%	11.9%	-52.1%	100.8 ▼	-44.3%	5.6%	-52.2%
UPCOM-Index	111.3 ➡	0.8%	1.3%	1.6%	737.6 ▼	-27.9%	-27.9%	-56.6%	51.6 ▼	-6.3%	-19.6%	-61.1%
VN30	1,875.4 ▼	-0.1%	2.8%	5.2%	22,996.2 ▲	14.7%	42.7%	-22.1%	605.3 ▲	10.3%	26.2%	-26.7%
VNMID	2,564.4 ▼	-0.9%	2.5%	0.7%	15,045.1 ▲	6.8%	19.1%	-35.2%	522.3 ▲	7.4%	13.1%	-36.8%
VNSML	1,624.5 ▼	-0.7%	2.0%	-0.6%	2,286.7 ▼	-11.7%	21.5%	-50.6%	149.2 ▼	-4.1%	25.8%	-47.6%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	680.7 ➡	0.5%	2.0%	2.6%	13,175.0 ▲	23.6%	42.8%	7.4%	467.2 ▲	19.7%	34.1%	4.3%
Bất động sản	536.9 ▼	-1.6%	6.0%	10.2%	5,354.6 ▲	15.7%	9.3%	-4.7%	202.9 ▲	10.1%	6.0%	-10.0%
Dịch vụ tài chính	386.5 ▼	-0.8%	4.6%	5.4%	6,129.5 ▲	14.3%	4.6%	-3.9%	183.4 ▲	12.8%	-1.3%	-12.7%
Công nghiệp	259.9 ▼	-1.0%	7.2%	0.4%	1,600.4 ▼	-17.2%	-3.5%	-1.3%	36.5 ▼	-19.7%	-5.3%	-6.1%
Tài nguyên cơ bản	591.9 ▼	-1.3%	4.9%	8.1%	2,987.2 ▼	-22.0%	-9.2%	3.0%	117.7 ▼	-18.1%	-9.6%	-0.5%
Xây dựng - Vật Liệu	199.9 ▼	-1.6%	3.4%	-8.4%	2,314.5 ▼	-10.6%	18.4%	6.6%	101.6 ▼	-2.9%	15.0%	3.9%
Thực phẩm	577.0 ➡	0.4%	4.9%	3.3%	3,306.3 ▲	12.0%	28.5%	37.5%	73.1 ▲	14.3%	22.9%	6.0%
Bán Lẻ	1,472.5 ➡	1.0%	6.8%	8.4%	1,409.4 ▲	19.5%	20.9%	34.7%	18.4 ▲	9.6%	8.4%	13.9%
Công nghệ	548.9 ▲	1.5%	0.3%	0.1%	1,955.2 ▲	24.5%	93.2%	83.1%	22.0 ▼	-13.6%	62.9%	52.9%
Hóa chất	179.3 ▼	-0.8%	3.7%	-3.5%	790.2 ▲	15.4%	48.4%	4.7%	20.2 ▲	5.4%	29.5%	-2.7%
Tiện ích	674.3 ▼	-0.54%	1.3%	-1.4%	506.3 ▼	-23.2%	16.8%	10.7%	25.4 ▼	-25.0%	19.7%	16.4%
Dầu khí	77.2 ▼	-1.2%	7.0%	7.4%	658.5 ▲	12.4%	11.9%	0.7%	24.7 ▲	12.8%	8.4%	1.1%
Dược phẩm	432.2 ▼	-0.5%	1.5%	1.7%	71.4 ▲	5.1%	32.0%	48.2%	5.2 ▼	-11.9%	35.6%	56.1%
Bảo hiểm	95.7 ▼	-1.1%	3.0%	-4.5%	45.9 ▲	21.0%	17.2%	-40.9%	1.5 ▲	31.5%	19.7%	-25.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,680.9 ▼	-0.2%	32.7%	16.2x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,308 ▬	0.6%	-6.6%	15.1x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,958 ▬	0.3%	12.4%	18.9x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,863	-	-5.7%	15.7x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,149 ▲	1.5%	-5.8%	10.3x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,862 ▬	0.04%	15.2%	18.8x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,439 ▼	-0.03%	31.8%	12.7x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	44,902 ▬	0.3%	12.6%	20.9x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,615 ▬	0.47%	12.5%	27.5x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	45,883 ▬	0.1%	7.8%	24.2x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,253 ▼	-0.26%	13.2%	14.1x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,434 ▼	-0.11%	11.0%	16.8x	2.3x
DXY		97 ▼	-0.51%	-10.5%		
USDVND		26,379 ▼	-0.02%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

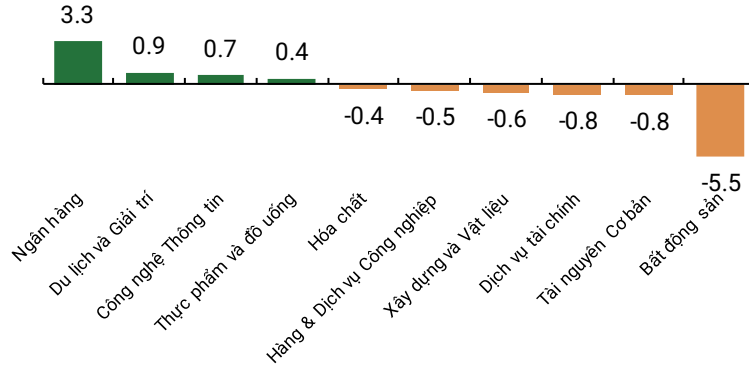
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.16%	2.2%	-9.8%	-7.5%
Dầu WTI	▬	0.9%	0.7%	-11.8%	-9.8%
Khí gas	▲	3.7%	4.6%	-16.1%	28.5%
Than cốc (*)	▼	-3.5%	-3.5%	-13.7%	-11.5%
Thép HRC (*)	▬	0.8%	-0.9%	-0.6%	8.9%
PVC (*)	▼	-1.3%	-3.5%	-6.3%	-11.1%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	0.5%	37.2%	53.4%
Cao su thiên nhiên	▬	1.0%	2.0%	-11.4%	-7.3%
Bông Cotton	▬	0.4%	-1.0%	-4.4%	-8.8%
Đường	▲	1.4%	-2.6%	-16.9%	-16.5%
World Container Index	▼	-2.9%	-13.0%	-46.3%	-51.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	5.5%	11.0%	21.7%	27.9%
Vàng	▲	1.4%	10.7%	40.8%	43.1%
Bạc	▲	1.2%	12.4%	47.8%	39.0%

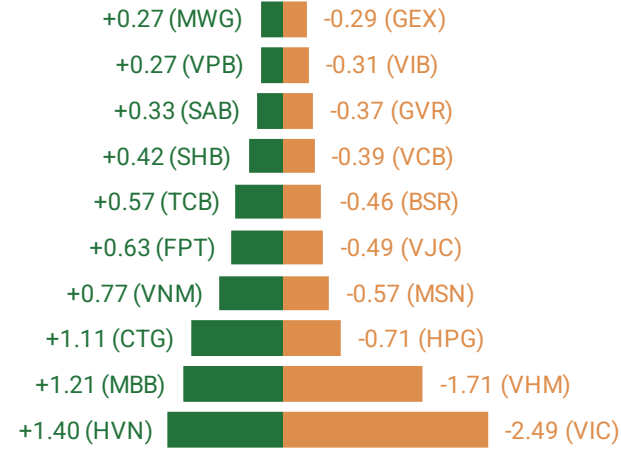
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

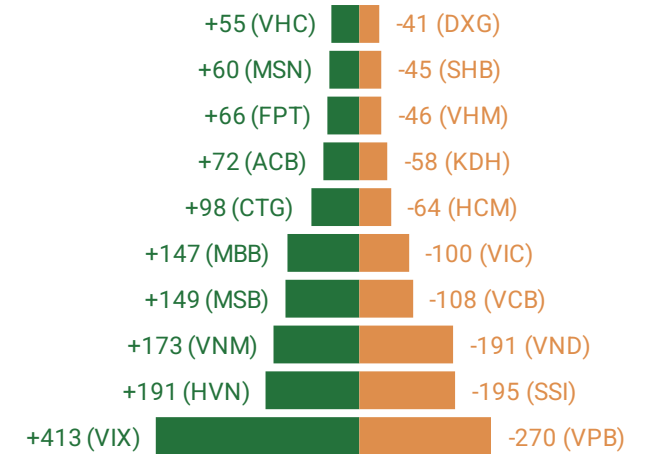
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



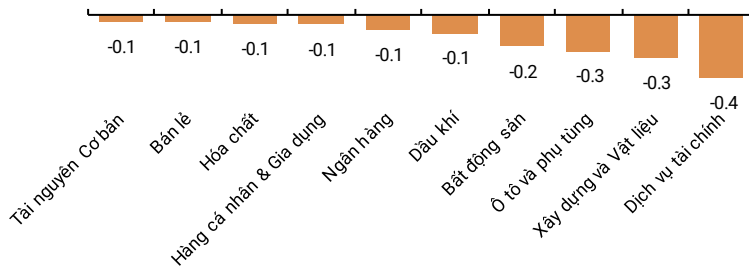
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



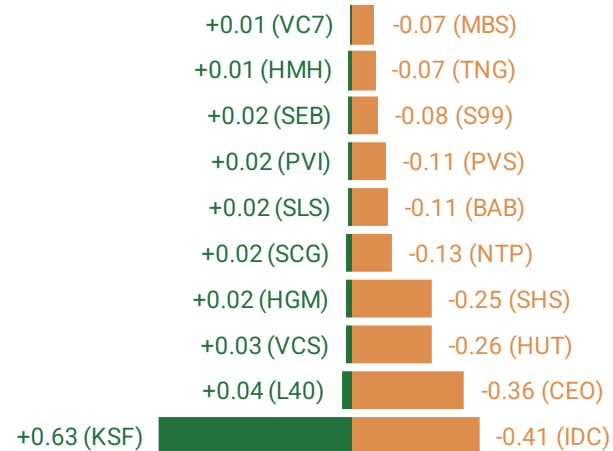
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



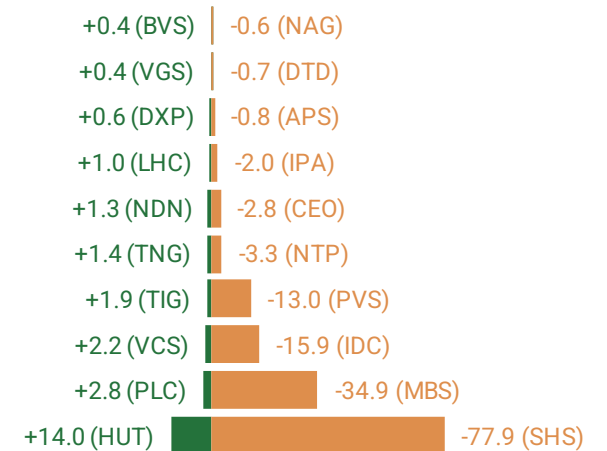
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



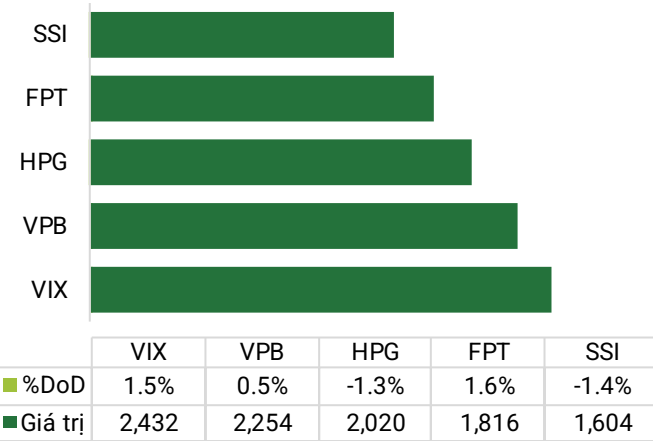
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



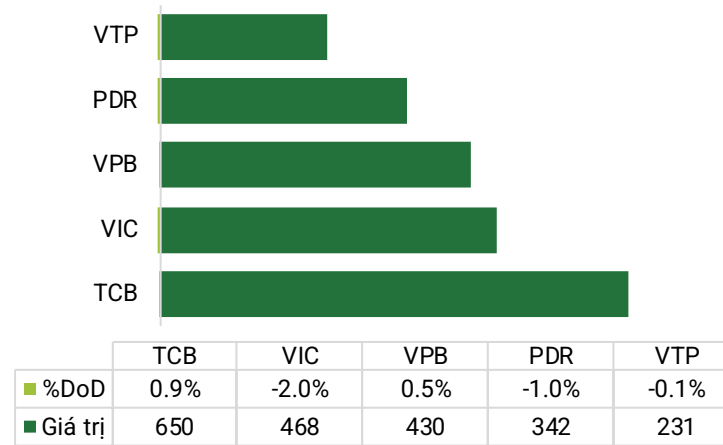
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



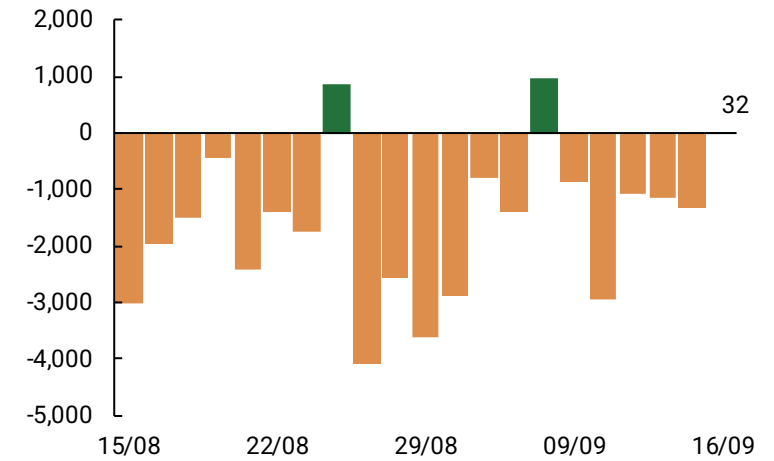
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



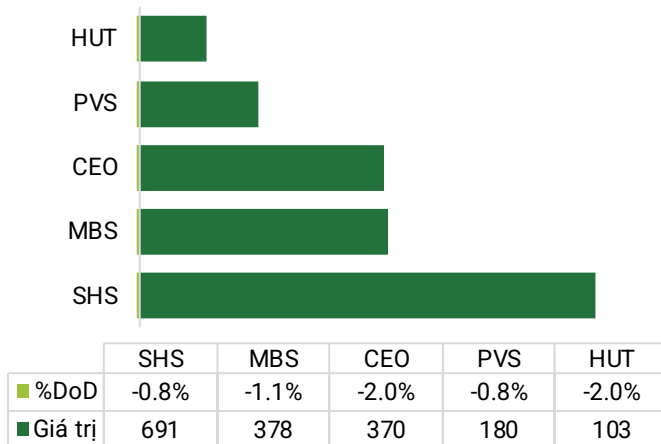
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



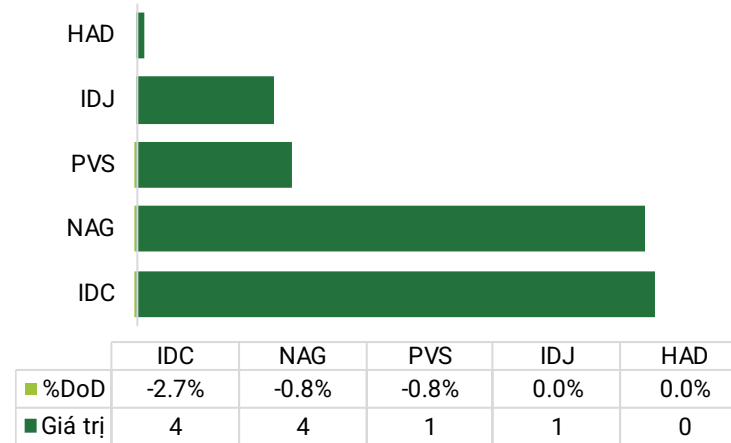
### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



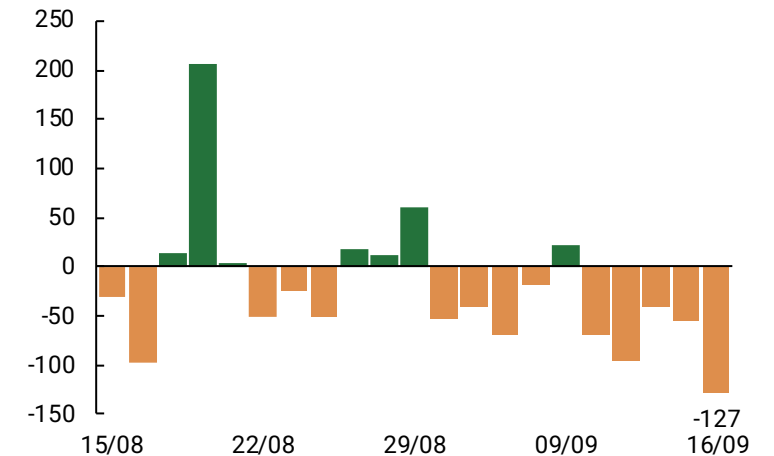
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến đỏ tại vùng cản, vol tăng nhưng chưa đột biến.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1680 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

**Kịch bản:** VN-Index điều chỉnh khi tiếp cận vùng cản kỹ thuật phù hợp kỳ vọng. Chỉ số đã phục hồi liên tục nên tín hiệu hạ nhiệt củng cố lại đà tăng là hợp lý. **Vận động có thể trở lại rung lắc kiểm định quanh mốc 1680 (+/- 15 điểm) để tích lũy thêm.** Ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1635 điểm, nếu chỉ số đảo chiều dưới mức này, áp lực điều chỉnh sẽ tiếp tục chi phối.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ tại vùng cản, Vol tăng nhưng chưa đột biến.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Củng cố đà phục hồi.

➔ VN30 lùi bước khi tiếp cận cản, dù vậy, thanh khoản chưa đột biến để xác nhận tín hiệu đảo chiều. Phản ứng nghiêng về chốt lời kỹ thuật. Chỉ số có lẽ tiếp tục rung lắc quanh vùng 1850 – 1880 để tích lũy thêm trước khi xác nhận bút phá được đỉnh cũ. Ngưỡng duy trì động lượng được nâng lên mức 1830 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
<b>Ticker</b>	<b>VRE</b>	<b>HOLD</b>	<b>Current price</b>	<b>30.6</b>		<b>P/E (x)</b>	15.8
<b>Exchange</b>	HOSE		Action price (17/9)	30.4	0.7%	<b>P/B (x)</b>	1.6
<b>Sector</b>	Real Estate Holding & Development		<b>Cut loss (new)</b>	<b>29.5</b>	<b>-3.0%</b>	<b>EPS</b>	1937.4
			<b>Target price (new)</b>	<b>34</b>	<b>11.8%</b>	<b>ROE</b>	10.4%
			<b>Target price (old)</b>			<b>Stock Rating</b>	BB
						<b>Scale Market Cap</b>	Large



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá nhiều lần kiểm định vùng trên 31 và chưa thể bứt phá.
  - Thanh khoản ổn định mang tính tích lũy.
  - Chỉ báo MACD vẫn nằm dưới đường tín hiệu, trong khi RSI vận động gần mức trung bình, hàm ý động lượng có phần suy yếu.
- ➔ Giá tích lũy đủ lâu nên đều có xác suất bứt phá hoặc đảo chiều. Tuy nhiên, nếu phá vỡ xuống sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn. Xu hướng tăng được xác nhận khi giá thoát khỏi hộp tích lũy và duy trì trên ngưỡng 31.5.
- ➔ Khuyến nghị **Nắm giữ**, nâng giá cắt lỗ lên 29.5.

**Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VRE	Nắm giữ	17/09/2025	30.6	30.6	0.0%	34.0	11.1%	29.5	-3.6%	Đà tăng suy yếu

**Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị**

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Nắm giữ	19/08/2025	11/09/2025	13.42	13.29	1.0%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	VRE	Nắm giữ	22/08/2025	17/09/2025	30.60	30.40	0.7%	34.0	11.8%	29.5	-3.0%	Nâng cắt lỗ 29.5
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	65.60	64.60	1.5%	72.0	11.5%	60.5	-6.3%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	80.30	73.60	9.1%	82.0	11.4%	68.0	-7.6%	
5	GMD	Mua	28/08/2025	-	74.00	66.00	12.1%	76.0	15.2%	60.0	-9.1%	
6	NT2	Mua	03/09/2025	-	22.65	22.30	1.6%	26.0	16.6%	20.5	-8.1%	
7	VNM	Mua	04/09/2025	-	64.70	61.50	5.2%	68.0	10.6%	58.5	-4.9%	
8	DHG	Mua	08/09/2025	-	102.50	102.50	0.0%	112.0	9.3%	99.0	-3.4%	
9	HPG	Mua	12/09/2025	-	29.95	29.15	2.7%	33.0	13.2%	27.0	-7.4%	
10	KSB	Mua	15/09/2025	-	21.90	20.8	5.3%	24.0	15.4%	19.0	-8.7%	
11	REE	Mua	16/09/2025	-	67.30	68	-1.0%	76.0	11.8%	64.0	-5.9%	
12	PVS	Mua	16/09/2025	-	35.10	35.4	-0.8%	40.0	13.0%	33.0	-6.8%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 nỗ lực bứt phá trong phiên chiều nhưng đã bị lực bán phủ định và giao dịch kết phiên ở mức tham chiếu. Tuần này cũng là đảo hạn phái sinh và mức chênh lệch basis đã về ngang với VN30 cơ sở.
- Vận động lùi về dưới MA20 ứng với ngưỡng 1880, đồng thời chỉ báo MACD đã cắt xuống đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giảm về gần mức trung bình 50. Điều này cho thấy áp lực điều chỉnh có thể chi phối. Dù vậy, xu hướng lớn hơn vẫn nghiêng về chiều tăng và chưa bị phủ định, nên tín hiệu hạ nhiệt nghiêng về củng cố lại đà.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá kiểm định thành công vùng 1870 – 1880 và bật tăng trở lại. Vị thế Short tham giá khi giá suy yếu dưới ngưỡng 1870, có thể cho tín hiệu điều chỉnh sâu hơn.

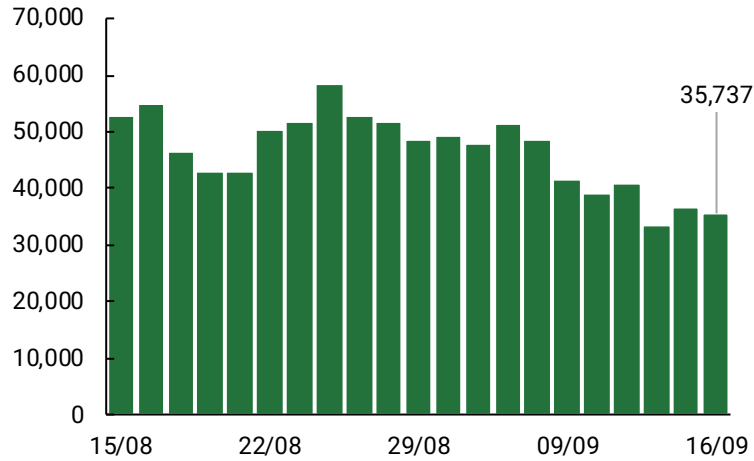
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.882	1.896	1.876	14 : 6
Short	< 1.868	1.854	1.874	14 : 6

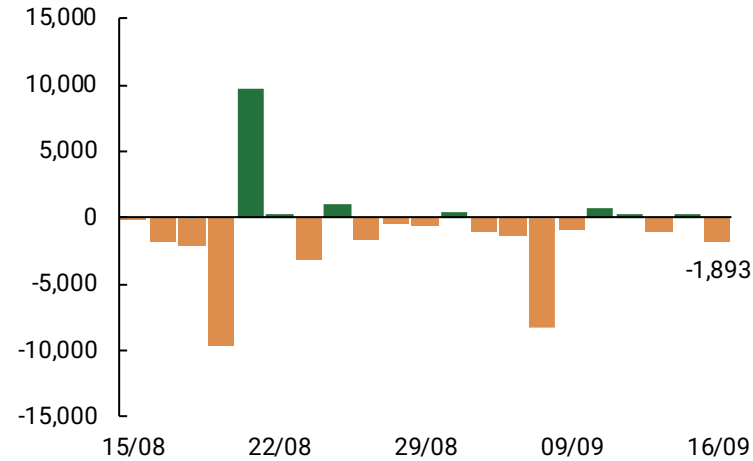
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,875.4	-1.4						
VN30F2509	1,876.0	0.0	300,121	35,737	1,875.5	0.5	18/09/2025	2
4111G3000	1,838.9	1.7	108	262	1,883.6	-44.7	19/03/2026	184
4111FA000	1,868.2	0.7	7,833	8,490	1,876.7	-8.5	16/10/2025	30
VN30F2512	1,857.0	2.0	203	971	1,879.5	-22.5	18/12/2025	93

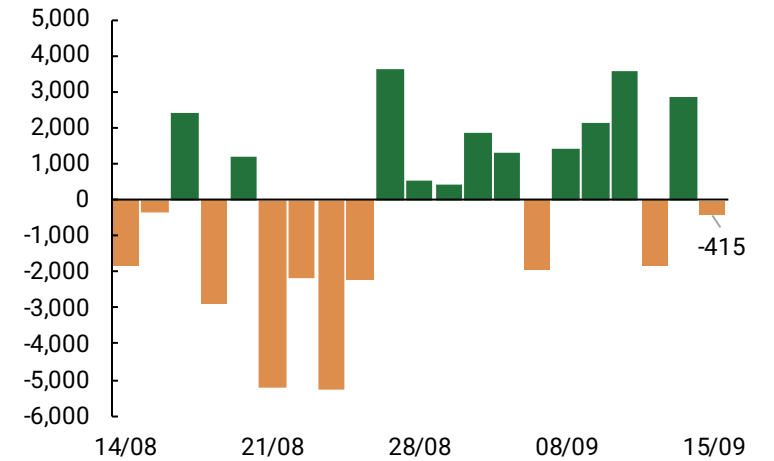
### Khối lượng mở (Open interest)



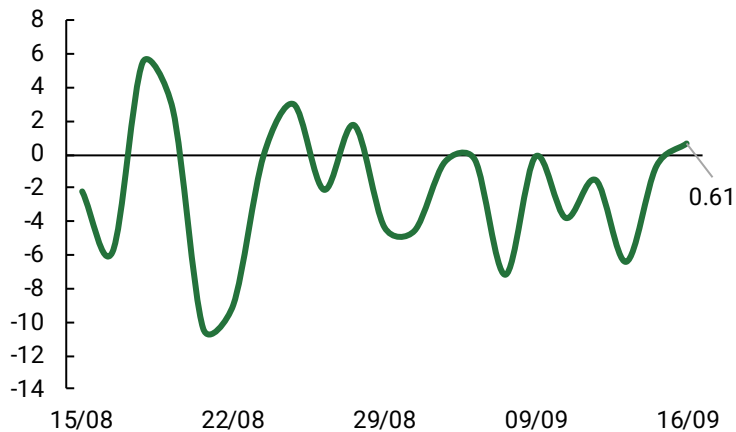
### Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



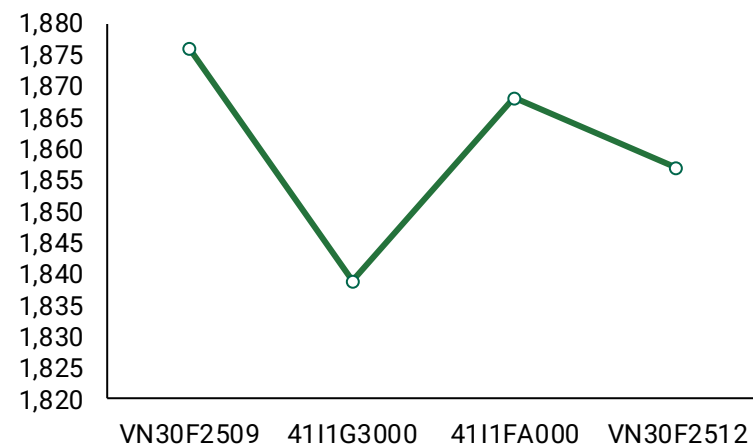
### Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



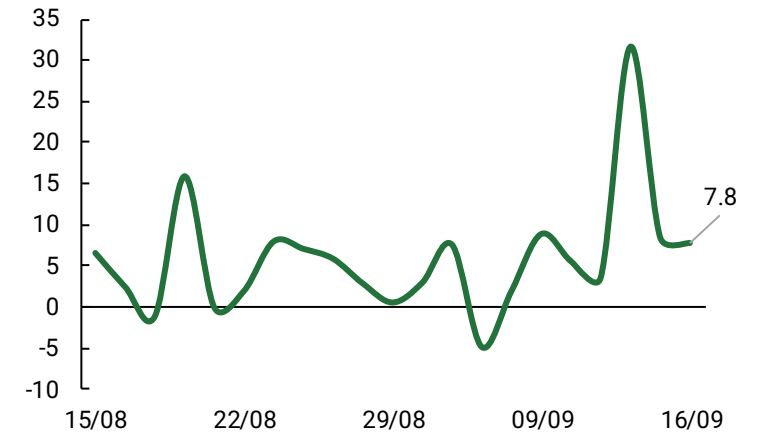
### Basis hợp đồng tương lai



### Đường cong hợp đồng tương lai



### VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	71,200	67,900	-4.6%	Giảm tỷ trọng
CTI	26,300	27,200	3.4%	Nắm giữ
DBD	54,200	68,000	25.5%	Mua
DDV	32,089	35,500	10.6%	Tăng tỷ trọng
DGC	100,000	102,300	2.3%	Nắm giữ
DGW	45,350	48,000	5.8%	Nắm giữ
DPR	39,150	41,500	6.0%	Nắm giữ
DRI	12,170	18,000	47.9%	Mua
EVF	13,450	14,400	7.1%	Nắm giữ
FRT	136,000	135,800	-0.1%	Giảm tỷ trọng
GMD	74,000	72,700	-1.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	57,500	67,600	17.6%	Tăng tỷ trọng
HHV	15,250	12,600	-17.4%	Bán
HPG	29,950	30,900	3.2%	Nắm giữ
IMP	53,300	55,000	3.2%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,500	22,700	-17.5%	Bán
MSH	37,000	47,100	27.3%	Mua
MWG	80,300	68,400	-14.8%	Bán
NLG	41,500	43,600	5.1%	Nắm giữ
PHR	58,500	72,800	24.4%	Mua
PNJ	88,700	96,800	9.1%	Nắm giữ
PVT	18,150	18,900	4.1%	Nắm giữ
SAB	47,800	59,900	25.3%	Mua
TCB	39,350	36,650	-6.9%	Giảm tỷ trọng
TCM	31,350	38,400	22.5%	Mua
TRC	72,100	94,500	37.8%	Mua
VCG	27,650	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	65,700	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	64,700	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	30,200	17,900	-39.4%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

**THÔNG TIN VĨ MÔ**

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp  
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)  
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành  
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục  
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

**VNX và FTSE International ký biên bản ghi nhớ về hợp tác chiến lược:** Sáng 15/9/2025 (giờ địa phương), tại London (Anh), Bộ trưởng Tài chính Nguyễn Văn Thắng cùng đoàn công tác đã làm việc với Sở Giao dịch Chứng khoán London (LSE). Cũng trong dịp này, dưới sự chứng kiến của Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng và lãnh đạo hai bên, Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác với FTSE International Limited, chính thức thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược nhằm nâng cao hạ tầng thị trường vốn và thúc đẩy hội nhập quốc tế.

**NHNN hạ tỷ giá trung tâm, USD tự do giảm mạnh:** Sáng 16/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm ở mức 25.208 VND/USD, giảm 8 đồng so với phiên liền trước. Với biên độ 5%, tỷ giá giao dịch tại các ngân hàng thương mại được phép dao động trong khoảng 23.947-26.469 VND/USD. Tại Sở giao dịch Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá tham khảo niêm yết mua vào - bán ra ở mức 24.006-25.426 VND/USD. Ở thị trường tự do, giá USD cũng giảm mạnh.

**Mỹ - Trung đạt thoả thuận về TikTok:** Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Scott Bessent thông báo Washington và Bắc Kinh đã đạt một thoả thuận “khung” cho ứng dụng mạng xã hội TikTok. Theo lời vị bộ trưởng, Tổng thống Mỹ Donald Trump và Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình sẽ trò chuyện vào thứ Sáu (ngày 19/9) để thảo luận các điều khoản.

**THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

**FPT ký hợp đồng kỷ lục 256 triệu USD với tập đoàn năng lượng châu Á:** Tập đoàn FPT vừa công bố trở thành đối tác chiến lược triển khai hợp đồng 5 năm trị giá 256 triệu USD với tập đoàn năng lượng hàng đầu châu Á. Đây cũng là hợp đồng có giá trị lớn nhất trong lịch sử 37 năm của FPT. FPT sẽ cung cấp hệ sinh thái dịch vụ chuyển đổi số toàn diện tích hợp AI cho tập đoàn năng lượng này nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tối ưu vận hành. Các sản phẩm dịch vụ FPT cung cấp cho khách hàng gồm phát triển phần mềm tùy chỉnh, kỹ thuật dữ liệu, di động, điện toán đám mây...

**Lợi nhuận PVD vượt 750 tỷ sau 8 tháng:** Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí vừa công bố kết quả kinh doanh 8 tháng đầu năm, với doanh thu đạt 6.044 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 751 tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 538 tỷ đồng. Ông Nguyễn Xuân Cường, Tổng giám đốc PV Drilling, cho biết dựa trên kết quả đạt được, doanh nghiệp ước tính sẽ vượt mức kế hoạch 8 tháng do Tập đoàn đề ra, với doanh thu dự kiến đạt 103% kế hoạch và lợi nhuận đạt khoảng 121% kế hoạch. Phía doanh nghiệp cũng thông tin hiện các giàn khoan sở hữu của PV Drilling đã có hợp đồng hết năm 2026, một số giàn có hợp đồng đến 2028. Đầu tháng 9, PV Drilling đã tiếp nhận giàn khoan tự nâng PV DRILLING IX từ Noble Highlander UK LTD.

**CTD - Liên danh Coteccons trúng gói thầu gần 3.4 ngàn tỷ tại dự án sân bay Long Thành:** Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP (UPCoM: ACV) công bố kết quả lựa chọn nhà thầu gói số 7.8 thuộc dự án thành phần 3 – Các công trình thiết yếu trong Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, với giá trúng thầu 3,379 tỷ đồng. Theo đó, liên danh HANTA2 gồm CTCP Xây dựng Coteccons (HOSE: CTD), Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP (Hancorp, UPCoM: HAN) và CTCP Kết cấu thép ATAD là nhà đầu tư trúng thầu dự án.

**Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

**Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

**Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

**© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

**Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

**Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

**Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415